



Trước đây: Shell Morlina Oils

Shell Morlina S2 B 320

- Bảo vệ tin cậy
- Ứng dụng công nghiệp
- Tách nước tốt

Dầu tuần hoàn & Ổ đỡ công nghiệp

Shell Morlina S2 B là dầu chất lượng cao được đặc chế nhằm mang lại khả năng chống oxy hóa và tách nước ưu việt, bảo vệ hầu hết các ứng dụng hệ thống dầu bôi trơn tuần hoàn và ổ đỡ trong công nghiệp thông thường và trong một số ứng dụng công nghiệp khác không đòi hỏi loại dầu có tính năng chịu cực áp (EP). Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn của Công ty xây dựng Morgan và Danieli đối với dầu ổ đỡ thông dụng.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các tính năng & lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao – Tiết kiệm chi phí bảo dưỡng**
Shell Morlina S2 B được pha chế với hệ phụ gia chống oxy hóa và rỉ sét đã được kiểm chứng nhằm duy trì khả năng bảo vệ và chất lượng dầu ổn định trong suốt chu kỳ bảo dưỡng.
- **Bảo vệ chống ăn mòn & chống mài mòn tin cậy**
Shell Morlina S2 B giúp kéo dài tuổi thọ của ổ đỡ và hệ thống tuần hoàn thông qua:
 - Khả năng tách nước tuyệt vời giúp đảm bảo luôn duy trì màng dầu giữa các chi tiết chịu tải trọng cao.
 - Khả năng tách khí tốt giúp giảm thiểu tạo bọt và hư hỏng các bơm tuần hoàn.
 - Giúp bảo vệ chống lại ăn mòn, oxy hóa và sự hình thành nhũ tương ngay cả khi nhiễm nước.
- **Duy trì hiệu suất hệ thống**
Shell Morlina S2 B được pha chế với dầu gốc được tinh chế, chất lượng cao nhằm nâng cao đặc tính tách nước và tách khí tốt để đảm bảo bôi trơn hiệu quả các hệ thống và máy móc.

- **Các ổ đỡ sử dụng dầu bôi trơn**
Thích hợp cho các ổ đỡ trượt và ổ đỡ lăn và các ứng dụng công nghiệp thông thường.
- **Các ổ đỡ cổ trục**
- **Các hộp số kín công nghiệp**
Các hộp số chịu tải trọng thấp và trung bình không yêu cầu loại dầu bôi trơn có tính năng chịu cực áp (EP).

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

- Morgan MORGOIL® Lubricant Specification New Oil (Rev. 1.1) (MORGOIL là nhãn hiệu đăng ký kinh doanh của Morgan Construction Company)
 - Danieli Standard Oil 6.124249.F
 - DIN 51517-1 – type C
 - DIN 51517-2 – type CL
- Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Khả năng tương thích & Hòa trộn

- **Tương thích với sơn**
Shell Morlina S2 B tương thích với các vật liệu niêm kín và sơn thông thường được chỉ định dùng với dầu gốc khoáng.

Các ứng dụng chính



- Các hệ thống tuần hoàn trong thiết bị

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Shell Morlina S2 B 320
Cấp độ nhớt ISO	ISO 3448	320
Độ nhớt động học @40°C	ASTM D445	320
Độ nhớt động học @100°C	ASTM D445	25

Tính chất		Phương pháp	Shell Morlina S2 B 320
Khối lượng riêng	@15°C kg/m ³	ISO 12185	897
Chỉ số độ nhớt		ISO 2909	96
Điểm chớp cháy (COC)	°C	ISO 2592	282
Điểm đông đặc	°C	ISO 3016	-12
Rỉ sét, Nước cất		ASTM D665A	Pass
Thử nghiệm nhũ tương - @82° C (Trừ khi được ghi rõ tại *)	Mins	ASTM D1401	30
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa : TOST	Hrs	ASTM D943	1100+
Thử nghiệm kiểm soát oxy hóa : RBOT	Mins	ASTM D2272	200+
Thử nghiệm tạo bọt, Seq II	ml bọt at 0/10 mins	ASTM D892	20/0

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell. *@54°C

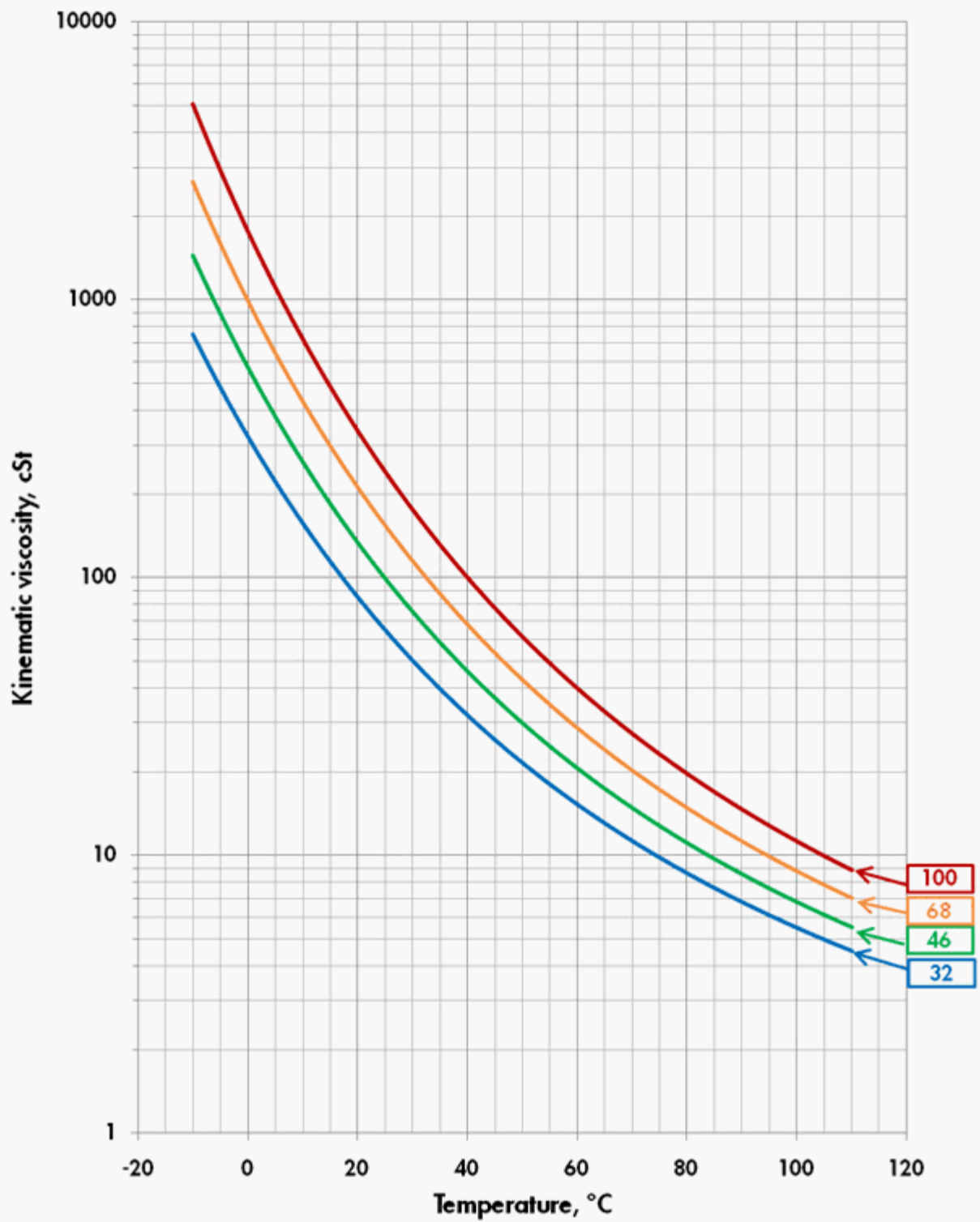
Sức khỏe, An toàn & Môi trường

- Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com/>
- **Bảo vệ môi trường**
Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

- **Tư vấn**
Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.

Viscosity - Temperature Diagram for Shell Morlina S2 B



Viscosity - Temperature Diagram for Shell Morlina S2 B

